TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2023
V/v: "Ly hôn giữa chị Hvà anh L"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Tình – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hằng, sinh năm 1987(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Trần Đăng L, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Htrình bày: Chị kết hôn với anh Trần Đăng L trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định vào tháng 3 năm 2004.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, tính cách. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng căng thẳng, thường

xuyên cãi vã nên từ tháng 5 năm 2012 cho đến nay chị và anh L đã ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đăng L.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Trần Thị A sinh ngày 25/02/2005 và Trần Thị L sinh ngày 14/03/2007. Hiện nay 2 con đang ở cùng với anh L, chị đề nghị anh L tiếp tục nuôi con và chị sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy dịnh của pháp L.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2023 và bản tự khai ngày 25/4/2023, bị đơn anh Trần Đăng L trình bày: Anh và chị Hoàng Thị Hkết hôn năm 2004 tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Đến năm 2012, khi vợ chồng cãi nhau, chị Hoàng Thị Hbỏ đi, từ đó đến nay vợ chồng ly thân. Nay chị Hoàng Thị Hmuốn ly hôn, anh không có quan điểm gì.

Về con chung: vợ chồng anh có 02 con chung là Trần Thị A sinh ngày 25/02/2005 và Trần Thị L sinh ngày 14/03/2007. Từ khi ly thân, anh là người trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung, chị Hkhông hỏi han hay chu cấp gì cho các con. Cháu Trần Thị A hiện đã trên 18 tuổi, khi ly hôn anh sẽ tiếp tục nuôi cháu Linh và yêu cầu chị Hphải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp L, chị Hphải thanh toán luôn cho anh chi phí nuôi cháu Linh cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Trần Đăng L xác định cuộc hôn nhân giữa anh và chị Hđã không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, nay chị Hxin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh đề nghị chị Hphải cấp dưỡng nuôi con chung Trần Thị L, sinh ngày 14/03/2007 cho anh với mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng theo quy định của pháp L.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ L tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

Về đường lối giải quyết: Căn cứ điều 51, 56, 81, 82, 83, 116,117 L hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ L Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Hằng. Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Hvà anh Trần Đăng L.

2. Về nuôi con chung: Anh Trần Đăng L tiếp tục trực tiếp nuôi con Trần Thị L sinh ngày 14/03/2007. Chị Hoàng Thị Hphải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp L cho anh L kể từ tháng 5/2023 cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi. Chị Hcó quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí DSST: chị Hphải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp L./

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Hcó đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 228 của Bộ L Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hvà anh Trần Đăng L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định vào năm 2004; Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, giữa chị Hvà anh L chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung. Từ năm 2012 đến nay chị Hvà anh L ly thân. Nay chị Hxác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh L thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, nay chị Hxin ly hôn anh nhất trí.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Hvà anh Trần Đăng L đã mâu thuẫn trầm trọng, từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được; Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 L hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Hđối với anh Trần Đăng L.

[5] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Chị Hoàng Thị Hvà anh Trần Đăng L có hai con chung Trần Thị A sinh ngày 25/02/2005 và Trần Thị L sinh ngày 14/03/2007. Con chung Trần Thị A đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, tự lập nên không đặt ra xem xét giải quyết. Hiện nay con chung Trần Thị L đang ở cùng với anh L và có đơn đề nghị được tiếp tục ở cùng với anh L. Anh L và chị Hđều nhất trí để cháu Linh tiếp tục ở cùng anh L, chị Hphải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp L. Căn điều kiện hoàn cảnh, nguyện vọng của các bên đương sự và nguyện vọng của con chung, giao con chung Trần Thị L, sinh ngày

14/03/2007 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Hoàng Thị Hphải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Thị L cho anh L mỗi tháng 2 triệu đồng kể từ tháng 5/2023 đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi, chị Hcó quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Chị Hoàng Thị Hvà anh Trần Đăng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị Hphải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Hằng, anh Trần Đăng L được quyền kháng cáo theo quy định của pháp L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82,Điều 83, Điều 116, Điều 117 L Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ L Tố tụng dân sự; Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1.*Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Hvà anh Trần Đăng L

2. *Về nuôi con chung chưa thành niên:* Giao con chung Trần Thị L, sinh ngày 14/03/2007 cho anh Trần Đăng L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Hoàng Thị Hcó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Linh cho anh L mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 5/2023 đến khi con chung Trần Thị L đủ 18 tuổi, chị Hcó quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Hoàng Thị Hphải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 00004886 ngày 23/02/2023. Chị Hcòn phải nộp 300.000 đồng.

4.*Về quyền kháng cáo:* Anh Trần Đăng L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Hoàng Thị Hcó quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 L thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 L thi hành án dân sự.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản
- VKSND, tỉnh, huyện: 02 bản
- Chi cục THA huyện N: 01 bản
- UBND xã Đ: 01 bản
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, Lưu VP

Bùi Xuân Thọ